

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa:

\* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thúy A - Sinh năm: 1999;

\* *Bị đơn*: Anh Lê Quang Tr - Sinh năm: 1998;

Đều trú tại: Thôn Phi Bình, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 112 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119

Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/9/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thúy A và bị đơn, anh Lê Quang Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lê Quang Tr đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng thống nhất, thoả thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

\* *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lê Quang Tr đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Lê Ngọc Minh Ch (Giới tính: Nữ), sinh ngày 10/3/2021 và Lê Nhật Minh Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 19/12/2022; Hiện nay cả 02 cháu đều phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lê Quang Tr đều có ý kiến chung thống nhất, là: Giao cháu Lê Ngọc Minh Ch cho chị Nguyễn Thị Thúy A (mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Ngọc Minh Ch thành niên (đủ 18 tuổi);

Giao cháu Lê Nhật Minh Q cho anh Lê Quang Tr (bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Nhật Minh Q thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lê Quang Tr không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lê Quang Tr đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được phép ngăn cản chị A và anh Tr thực hiện quyền này.

Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lê Quang Tr đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

\* *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lê Quang Tr đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

\* *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lê Quang Tr đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Chị Nguyễn Thị Thúy A chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị A đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu BLTU/23, số 0006143, ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy A 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Lê Quang Tr không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã N,  
huyện V, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Sơn**